

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 4 - 2023
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đ

Ông Hoài Đức H

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh D – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Y – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 483/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2022 về việc “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hải T, sinh năm 1977

Bị đơn: Anh Lê H, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Tổ 13, ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Dương Thị Hải T trình bày:

Chị và anh Lê H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, tính tình không phù hợp, anh H thường xuyên hành hung đánh đập chị, sống không chung thủy. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị cương quyết xin ly hôn anh H.

Về con chung : Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 05/01/2007. Trường hợp tòa án giải quyết cho ly hôn, chị T đồng ý giao con chung cháu H cho anh H nuôi dưỡng, tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Chị đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2023, bị đơn anh Lê H trình bày:

Anh và chị T có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gỗ lẫn nhau. Nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 05/01/2007. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Anh H đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T; Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự giao con chung cháu Lê Minh H cho anh H nuôi dưỡng, tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung , nợ chung các đương sự khai không có nên đề nghị không xét. Về án phí buộc chị Thảo chịu theo luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dương Thị Hải T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung với anh Lê H, anh H có địa chỉ cư trú: Tổ 13, ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”; nguyên đơn chị Dương Thị Hải T, bị đơn anh Lê H. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai do bị đơn cư trú tại huyện N.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh H.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Hải T và anh Lê H chung sống có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy

chứng nhận kết, việc kết hôn do cả hai tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Chị Dương Thị Hải T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê H với lý do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, tính tình không phù hợp, anh H thường xuyên hành hung đánh đập chị, sống không chung thủy. Theo lời khai anh H cũng thừa nhận anh chị sống chung không hạnh phúc. Chị T xin ly hôn anh H cũng đồng ý ly hôn do không thể hàn gắn chung sống cuộc sống vợ chồng được nữa. Do các đương sự vắng mặt nên Hội đồng xét xử không thể ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Anh H, chị T khai vợ chồng có 01 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 05/01/2007. Anh H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, chị T đồng ý. Xét thấy, quyền được nuôi dưỡng, giáo dục con chung là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ. Các đương sự tự nguyện thỏa thuận việc giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, thỏa thuận phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” của nguyên đơn chị Dương Thị Hải T đối với bị đơn anh Lê H.

Xử cho chị Dương Thị Hải T được ly hôn anh Lê H.

Về nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Dương Thị Hải T và anh Lê H, giao con chung cháu Lê Minh H, sinh ngày 05/01/2007 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh H khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí: Chị Dương Thị Hải T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số **0008479 ngày 18 tháng 10 năm 2022** của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai, chị T đã nộp xong án phí.

3. Chị T và anh H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã.
- Các đương sự;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy T